BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Số: 174 /TB-ĐHTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH THẠC SĨ KHÓA 5 NĂM 2026
CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ ĐIỀU HÀNH CAO CẤP NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Kính gửi: .....

.....

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Quyết định số 666/QĐ-ĐHTM ngày 20/4/2024 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp - Executive MBA; Chỉ tiêu tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026, Trường Đại học Thương mại thông báo tuyển sinh Chương trình thạc sĩ Điều hành cao cấp ngành Quản trị kinh doanh khóa 5 năm 2026 như sau:

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ Điều hành cao cấp ngành quản trị kinh doanh nhằm trang bị cho học viên có tầm nhìn chiến lược, có năng lực tư duy, có các kỹ năng quản trị, điều hành với vị trí là các nhà lành đạo, quản lý cấp cao, những người đứng đầu trong các tổ chức. Sau khi tốt nghiệp người học có đủ năng lực, tự tin giải quyết một cách khoa học các vấn đề quản lý, điều hành ở vị trí đứng đầu trong các cơ quan quản lý nhà nước ở cấp trung ương và địa phương; các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và cơ quan Nhà nước.

Đối tượng đào tạo của chương trình hướng tới những người đang giữ vị trí lãnh đạo, quản lý hoặc có triển vọng trở thành các nhà quản lý cấp cao trong các tập đoàn, các doanh nghiệp hoặc các tổ chức có phạm vi hoạt động và tầm ảnh hưởng rộng.

2. Thời gian, hình thức và ngôn ngữ đào tạo

- Thời gian đào tạo là 02 năm (24 tháng), bao gồm thời gian học tập các học phần, thời gian thực hiện và bảo vệ đề án tốt nghiệp.

- Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học. Học trực tiếp vào các ngày cuối tuần kết hợp học trực tuyến trên hệ thống (các ngày trong tuần).

- Chương trình đào tạo được thực hiện bằng tiếng Việt.

3. Chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo tinh gọn và hiện đại. Chương trình đào tạo được xây dựng đảm bảo sự tương đồng về mục tiêu và chuẩn đầu ra với tổng khối lượng là 60 tín chỉ. Khung Chương trình đào tạo đã lựa chọn các kiến thức quan trọng nhằm giúp người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo có được tiếp cận mang tính hệ thống về quản trị kinh doanh, có tư duy lãnh đạo cởi mở, hiện đại và khả năng thích ứng cao với thực tiễn kinh doanh.

- Chương trình đào tạo được giảng dạy bởi các Giáo sư, Phó giáo sư, tiến sĩ có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy. Bên cạnh đó, chương trình có sự tham

gia giảng dạy của các nhà quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước, các CEO của các doanh nghiệp lớn trong nước.

- Chương trình đào tạo sử dụng các phương pháp học tập hiện đại nhằm thúc đẩy năng lực tự học của người học. Chương trình đào tạo được thiết kế kết hợp vừa học tập tại trường, vừa học tập tại doanh nghiệp. Chương trình đào tạo sẽ tổ chức 02 chuyên đề thực tế học tập tại doanh nghiệp với sự tham gia giảng dạy của các nhà quản lý của các doanh nghiệp này. Theo đó, người học được học tập theo phương pháp tình huống thực tế. Người học sẽ vận dụng kiến thức, kinh nghiệm để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn của doanh nghiệp.

- Người học tham gia Chương trình đào tạo thạc sĩ điều hành cao cấp ngành Quản trị kinh doanh bao gồm các cá nhân hiện đang giữ chức vụ quản lý trong các đơn vị/đã từng có kinh nghiệm quản lý. Do vậy chất lượng người học có tính đồng đều cao, tạo ra điều kiện học tập đa chiều (học tập giữa giảng viên và học viên; học tập giữa các học viên với nhau).

4. Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến: 50 học viên.

5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển:

Thí sinh đăng ký dự tuyển cần đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

5.1. Điều kiện văn bằng

- Nhóm 1: Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc các lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, quản trị, quản lý: Ngành Quản trị kinh doanh; Các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành Kinh tế, Kinh doanh và quản lý: Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may, Kinh tế, Quản lý kinh tế, Quản trị khách sạn, Logistics, Kế toán, Kiểm toán, Tài chính – Ngân hàng, Bảo hiểm, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án. Nhóm 1 được tham gia xét tuyển và không phải học bổ sung kiến thức.

- Nhóm 2: Gồm các ngành đào tạo không thuộc nhóm 1 nhưng trong chương trình đào tạo có hai trong số các học phần sau: Kinh tế chính trị/Kinh tế chính trị MLN/Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin; Kinh tế học/Kinh tế vĩ mô/Kinh tế vi mô/Kinh tế ứng dụng/Kinh tế quản lý; Các học phần Quản trị/Quản lý/Kinh doanh/Kinh tế (Các học phần có từ "quản trị", "quản lý", "kinh doanh", "kinh tế"). Những thí sinh thuộc nhóm 2 phải học bổ sung kiến thức 02 học phần trước khi xét tuyển gồm: (i) Kinh tế học; (ii) Quản trị học.

Trường hợp đặc biệt do Ban điều hành Chương trình đề xuất, thường trực Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét, quyết định.

5.2. Điều kiện thâm niên công tác

Thí sinh phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác, trong đó có ít nhất 02 năm kinh nghiệm quản lý từ cấp phòng, ban, dự án,... hoặc tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do Ban Điều hành đề xuất, thường trực Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định.

Kinh nghiệm công tác được tính từ ngày người dự tuyển có quyết định tuyển dụng, ngày ghi trong hợp đồng lao động hoặc ngày ghi trên bằng tốt nghiệp đại học đến ngày xét tuyển (thời gian học đại học không được tính vào thâm niên công tác). Kinh nghiệm quản lý được tính từ ngày thí sinh có quyết định bổ nhiệm đến ngày xét tuyển.

5.3. Điều kiện về năng lực ngoại ngữ

Thí sinh đáp đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực

ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Ngôn ngữ nước ngoài được áp dụng là tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật và tiếng Nga. Cụ thể, thí sinh phải thỏa mãn một trong các điều kiện về ngoại ngữ dưới đây:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường cấp trong thời gian không quá 02 (hai) năm tính đến ngày dự tuyển mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy định tại Phụ lục 02-Thông báo) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- Các thí sinh không có chứng chỉ, văn bằng ngoại ngữ như quy định ở trên sẽ được tham gia kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) do Trường tổ chức. Thông tin cụ thể về các kỳ đánh giá sẽ được thông báo trên website của Trường.

Lưu ý: Các văn bằng và bảng điểm đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản xác nhận văn bằng của Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo[1].

5.4. Điều kiện về lý lịch

Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

5.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Thương mại.

6. Phương thức tuyển sinh

Chương trình tuyển sinh theo phương thức xét tuyển thẳng và xét tuyển theo hình thức phỏng vấn:

6.1. Xét tuyển thẳng: Thí sinh tốt nghiệp Trường Đại học Thương mại, hình thức đào tạo chính quy, loại giỏi trở lên, có văn bằng phù hợp với ngành đào tạo theo quy định nêu trên, đáp ứng điều kiện về ngoại ngữ theo quy định tại Phụ lục 02 của Thông báo, được xét tuyển thẳng chương trình thạc sĩ EMBA.

6.2. Xét tuyển theo hình thức phỏng vấn: Thí sinh không đủ điều kiện xét tuyển thẳng theo quy định tại mục 6.1 nêu trên được xét tuyển theo hình thức phỏng vấn (thực hiện thông qua đánh giá hồ sơ dự tuyển và phỏng vấn). Nội dung, tiêu chí và thang điểm đánh giá được thực hiện theo quy định tại Phụ lục 01 của Thông báo.

Phần phỏng vấn có thể được tổ chức theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, do Hiệu trưởng quyết định căn cứ theo tình huống cụ thể và đề xuất của Ban Điều hành chương trình.

7. Kế hoạch tuyển sinh

7.1 Hồ sơ dự tuyển

---

[1] Trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phiếu đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ EMBA;

- Bản sao có chứng thực bằng Đại học hoặc Thạc sĩ/tiến sĩ (nếu có); bản sao có chứng thực bảng điểm tương ứng (nếu có); Thí sinh có bằng đại học hệ liên thông phải nộp cả bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp và bảng điểm trung cấp/cao đẳng;

- Bản sao công chứng văn bằng hoặc chứng chỉ đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ (nếu có);

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương, hoặc thủ trưởng cơ quan công tác. Ảnh trên sơ yếu lý lịch phải đóng dấu giáp lai;

- Bản photo Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;

- Bảo sao công chứng Quyết định bổ nhiệm (hoặc chứng minh thâm niên quản lý);

- Bản photo các loại Bằng khen, giấy khen và minh chứng thành tích trong quá trình học tập, công tác (nếu có);

- Bản Chứng nhận học bổ sung kiến thức (nếu có);

- 04 Ảnh màu cỡ 4x6 (ghi rõ họ tên, ngày sinh của thí sinh vào mặt sau của ảnh);

7.2. Hướng dẫn quy trình và thủ tục nộp đăng ký dự tuyển

Việc nộp hồ sơ xét tuyển thẳng và xét tuyển theo hình thức phỏng vấn được thực hiện theo hai bước:

Bước 1: Đăng ký hồ sơ trực tuyến

- Thí sinh đăng ký trực tuyến tại địa chỉ (https://tuyensinhsdh.tmu.edu.vn/) sau đó xuất phiếu đăng ký và giấy xác nhận đăng ký gửi kèm cùng hồ sơ.

- Thời gian khai hồ sơ trực tuyến: từ ngày ra thông báo đến trước ngày nộp hồ sơ bản giấy.

Bước 2: Nộp hồ sơ bản giấy

- Thí sinh tải hồ sơ dự tuyển thạc sĩ tại địa chỉ https://saudaihoc.tmu.edu.vn/. Hoàn thiện các giấy tờ cần thiết ở mục 7.1.

- Thời gian nộp hồ sơ vào giờ hành chính các ngày làm việc (từ thứ hai đến thứ sáu) trong khoảng thời gian từ ngày **16/01/2026** đến ngày **10/4/2025**.

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Viện Đào tạo Sau đại học hoặc chuyển phát nhanh hoặc thư đảm bảo qua đường bưu điện.

- Địa chỉ nhận hồ sơ: Phòng 101, nhà T, Viện Đào tạo Sau đại học - Trường Đại học Thương mại, 79 Hồ Tùng Mậu, Từ Liêm, Hà Nội.

- Lệ phí xét tuyển phỏng vấn: 550.000 đồng; Lệ phí xét tuyển thẳng: 300.000 đồng.

- Người dự tuyển chuyển khoản lệ phí xét tuyển theo số tài khoản:

Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Cầu Giấy	**Số tài khoản: 2152696473** **Chủ tài khoản:** Trường Đại học Thương mại **Nội dung chuyển khoản:** LPT_EMBA5_Họ và tên (*Ví dụ: LPT_EMBA5_Nguyen Van A*)

7.3. Thời gian đăng ký và học bổ sung kiến thức

- Thời gian đăng ký: Từ ngày **16/01/2026.**

- Thời gian học: dự kiến tổ chức vào các buổi tối trong tuần và sáng, chiều các ngày thứ Bảy, Chủ Nhật, bắt đầu từ ngày 16/01/2026 (trực tuyến, trực tiếp kết hợp).

7.4. Lịch thi và đăng ký ôn thi tiếng Anh

- Thời gian đăng kí ôn thi tiếng Anh từ ngày **16/01/2026** đến ngày **8/4/2026**.

- Thời gian tổ chức Kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam cấp chứng chỉ VSTEP dự kiến năm 2026 thí sinh xem tại Website Trung tâm (Mục **Tiếng Anh NLNN 6 bậc**): https://knnn.tmu.edu.vn/

- Thời gian tổ chức Kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh nội bộ theo định dạng tương đương Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam cấp chứng nhận dự kiến vào ngày **12 tháng 4 năm 2026**. Lệ phí thi tiếng Anh nội bộ: 750.000 đồng; trường tổ chức ôn thi miễn phí cho người dự tuyển đăng ký thi đánh giá năng lực tiếng Anh nội bộ (CEFR).

7.5. Thời gian xét tuyển và gửi giấy báo

- Thời gian xét tuyển (dự kiến) vào ngày **Chủ Nhật, ngày 19 tháng 4 năm 2026** tại Trường Đại học Thương mại.

- Thời gian gửi thông báo xét tuyển (qua thư điện tử): ít nhất 07 ngày trước ngày xét tuyển.

7.6. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh và khai giảng khóa học

- Công bố kết quả tuyển sinh dự kiến từ ngày 20/4/2026 đến ngày 24/4/2026.

- Nhập học và khai giảng dự kiến từ ngày 27/4/2026 đến ngày 30/6/2026.

8. Học phí và kinh phí

Tổng số học phí và kinh phí dự kiến là 125.000.000 đồng/khoá học. Trong đó:

- Học phí: 115.000.000 đồng/khoá học,

- Kinh phí tổ chức các hoạt động hỗ trợ học viên: 10.000.000 đồng/khoá học. Học viên tham gia Chương trình phải đóng học phí và kinh phí theo quy định của Nhà trường (được thông báo khi tuyển sinh và nhập học)

Chi tiết xem tại Website: Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Thương mại (https://saudaihoc.tmu.edu.vn/).

9. Thông tin liên hệ

- Viện Đào tạo Sau đại học, Phòng 101, nhà T - Trường Đại học Thương mại, 79 Hồ Tùng Mậu, Từ Liêm, Hà Nội.

- Điện thoại: Hotline/Zalo **090.1716.333 hoặc 0905.72.33.88**

- Trang thông tin điện tử Trường Đại học Thương mại: https://tmu.edu.vn hoặc trang thông tin điện tử Viện Đào tạo Sau đại học: https://saudaihoc.tmu.edu.vn.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS.TS. Nguyễn Hoàng

Nơi nhận:
- *Bộ GD&ĐT (để báo cáo)*
- *Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố;*
- *Các viện nghiên cứu, trường Đại học, Học viện;*
- *Các Tập đoàn, Tổng Công ty, Ngân hàng, Doanh nghiệp;*
- *Lưu: VT, Viện ĐTSĐH.*

Phụ lục 01: Thang điểm xét tuyển thạc sĩ điều hành cao cấp tại Trường Đại học Thương mại

I. Phần Hồ sơ

NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ		ĐIỂM TỐI ĐA QUY ĐỔI	ĐIỂM CỦA ỨNG VIÊN
A. VĂN BẰNG: Tối đa 20 điểm			
Nhóm 1 (Các ngành không phải học BSKT)	Xuất sắc	20	
	Giỏi	19	
	Khá	18	
	Trung bình khá	17	
	Trung bình	16	
Nhóm 2 (Các ngành học BSKT theo quy định)	Không tính xếp loại	16	
TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VĂN BẰNG (A)			/20
Lưu ý: Bằng đại học hoặc tương đương do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp mà không có xếp loại sẽ được tính điểm quy đổi là 18 điểm			
B. KINH NGHIỆM LÀM VIỆC: Tối đa 15 điểm			
1	Tầm ảnh hưởng của đơn vị công tác	5	
	- Khối cơ quan quản lý nhà nước (TW 5, Thành phố 4, cấp Sở/Xã/Phường 3, Phòng 2)		
	- Khối doanh nghiệp (Tập đoàn /Tổng công ty 5, Doanh nghiệp lớn 4; Doanh nghiệp vừa và nhỏ 3)		
2	Thâm niên quản lý	8	
	- Trên 10 năm	8	
	- Từ 5 - 10 năm	6	
	- Từ 3 - 5 năm	4	
3	Thành tích trong công tác	2	
	- Có huân chương, bằng khen Thủ tướng	2	
	- Có bằng khen, giấy khen khác	1	
TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KINH NGHIỆM LÀM VIỆC (B)			/15
C. KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO (năm): Tối đa 5 điểm			
1	Chức vụ hiện tại	2	
	Phó vụ trưởng/Phó Giám đốc Sở/Phó Chủ tịch UBND Xã, Phường/Các chức vụ tương đương	2	
	Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc doanh nghiệp/ Giám đốc/Phó Giám đốc doanh nghiệp/Các chức vụ tương đương	1	
2	Thâm niên quản lý	3	
	- Trên 5 năm	3	
	- Từ 3 - 5 năm	2	
TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KINH NGHIỆM CÔNG TÁC (C)			/5
I. TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ: A + B +C			/40

II. Phần phỏng vấn người dự tuyển

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ỨNG VIÊN: Tối đa 60 điểm		ĐIỂM TỐI ĐA QUY ĐỔI	ĐIỂM CỦA ỨNG VIÊN
1	Thể hiện năng lực của bản thân trong phát triển sự nghiệp (tự luận về năng lực và kinh nghiệm lĩnh vực công tác, chức vụ của thí sinh, kết quả học tập,…)	30	
2	Tham vọng về sự nghiệp và thăng tiến của thí sinh	20	
3	Các phẩm chất khác theo đánh giá của người chấm: Sự ham hiểu biết, tính sáng tạo, tính kỷ luật, trung thực, khả năng tổ chức sắp xếp công việc, tính kiên định	10	
TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ỨNG VIÊN (II)			**/60**

TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (I) + (II)	/100

Phụ lục 02: Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ

1. Danh mục các chứng chỉ/văn bằng

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 – 45	46 – 93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		Aptis ESOL	B1	B2
		PEIC	Level 2	Level 3
		PTE Academic	43-58	59-75
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Lưu ý: *Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài được tổ chức thi và cấp tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 10/9/2022 (khi Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài có hiệu lực thi hành) đến trước ngày được Bộ GDĐT phê duyệt liên kết tổ chức thi và Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài thi theo hình thức Home Edition từ sau ngày 10/9/2022* ***không được chấp nhận trong xét điều kiện tuyển sinh và tốt nghiệp sau đại học.***

2. Danh mục các trường đại học được phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam:

STT	Tên trường	STT	Tên trường
1	**Trường Đại học Thương mại**	20	Trường ĐH CN thực phẩm TP.HCM
2	Trường ĐH Ngoại ngữ - Đại học Huế	21	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP.HCM
3	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội	22	Học viện Khoa học quân sự
4	Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM	23	Học viện Cảnh sát nhân dân
5	Trường ĐH Sư phạm TP.HCM	24	Trường Đại học Cần Thơ
6	Trường Đại học Hà Nội	25	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
7	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP.HCM	26	Trường Đại học Nam Cần Thơ
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	27	Trường Đại học Ngoại thương
9	Trường Đại học Vinh	28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
10	Học viện An ninh nhân dân	29	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
11	Trường Đại học Sài Gòn	30	Trường Đại học Lạc Hồng
12	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	31	Trường Đại học Đồng Tháp
13	Trường Đại học Trà Vinh	32	Trường Đại học Duy Tân
14	Trường Đại học Văn Lang	33	Trường Đại học Phenikaa
15	Trường Đại học Quy Nhơn	34	Học viện Ngân hàng
16	Trường ĐH Tây Nguyên	35	Trường ĐH Tài chính – Marketing
17	Trường ĐH Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	36	Trường ĐH Thành Đông
18	Học viện Báo chí Tuyên truyền	37	Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh
19	Trường Đại học Thái Nguyên	38	Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng